

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2024

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tác.

2. Bà Long Thị Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐ –TA ngày 04/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị A; sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 17, phường N, TP. B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Triệu Phúc A; sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Phúc A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 13/11/1991. Quá trình chung sống anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ khi anh A sa vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) thì anh A không còn quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ con, từ đó hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, chị đã mất niềm tin đối với anh A. Đến khoảng tháng 3 năm 2023 thì chị và anh A đã sống ly thân cho

đến nay. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Phúc A.

Về con chung: Chị và anh A có 02 con chung là Triệu Thừa H, sinh ngày 08/9/1991 và Triệu Thúy H, sinh ngày 30/4/1993. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Triệu Phúc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị A vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống giữa hai không có mâu thuẫn lớn, anh vẫn quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Anh thừa nhận là bản thân có sử dụng ma túy nhưng kể từ ngày 08/8/2023 khi anh bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì anh không còn sử dụng ma túy nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị A có 02 con chung là Triệu Thừa H, sinh ngày 08/9/1991 và Triệu Thúy H, sinh ngày 30/4/1993. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn trình bày rõ quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Triệu Phúc A. Anh Triệu Phúc A mặc dù được Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần tuy nhiên đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố của pháp luật tố tụng dân trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị A. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn anh Triệu Phúc A. Về con chung: Các con chung đều đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị A khởi kiện xin ly hôn với anh Triệu Phúc A có nơi thường trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 18/12/2023 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 16/01/2024 Tòa án mở lại phiên tòa, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, còn bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị A và anh A kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 13/11/1991 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A cho rằng: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ khi anh A sa và tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) thì đời sống hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống gia đình bị đảo lộn, hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, chị đã hết niềm tin và không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với anh A. Còn anh A cho rằng: Mặc dù bản thân có sử dụng ma túy nhưng anh vẫn chăm sóc vợ con và có trách nhiệm với gia đình, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không nhất trí ly hôn với chị A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị A và anh A tại nơi cư trú thấy rằng: Hôn nhân của chị A và anh A có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A có sử dụng ma túy, năm 2016 anh A từng bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi chấp hành án xong, trở về địa phương thì vợ và gia đình đã tạo mọi điều kiện cho anh A sửa chữa lỗi lầm, cùng động viên, khuyên nhủ anh A từ bỏ ma túy để làm ăn, xây dựng, chăm sóc gia đình vợ con. Tuy nhiên, anh A không rút kinh nghiệm, tiếp tục sống buông thả, không quan tâm đến gia đình, vợ con, tái sử dụng ma túy và tiếp tục bị bắt quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải cho chị A và anh A quay lại đoàn tụ. Tuy nhiên, chị A một mực xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh A. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị A và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A xin được ly hôn với anh A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Hoàng Thị A và Triệu Phúc A có các con chung là Triệu Thừa H, sinh ngày 08/9/1991 và Triệu Thúy H, sinh ngày 30/4/1993, hiện nay các con đều đã trên 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn anh Triệu Phúc A.
2. Về con chung: Các các con chung đều đã trên 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số

0003252 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn